

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư
Ông Đỗ Thế Huân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa - KSV

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn V, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph, vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn T không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2020, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn B) cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 5/2017. Sau khi cưới vợ chồng tôi hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không chăm lo cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, chỉ luôn chơi bời cờ bạc.

Hiện nay vợ chồng tôi đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tôi nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu A, sinh ngày 30/11/2017, do tôi trực tiếp chăm sóc từ nhỏ đến nay. Do con tôi còn quá nhỏ nên tôi đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/4/2020, lời khai trong biên bản hòa giải của anh Hoàng Văn T thể hiện:

Về hôn nhân: tôi và cô Ph tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H. Sau khi cưới, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì, nhưng thời gian gần đây vợ tôi lấy cớ tôi cấp bồ, gái gú nhưng bản thân tôi không như vậy. Tôi thấy tình cảm tôi dành cho vợ đang còn nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa vẫn xử hai vợ chồng ly hôn, tôi muốn Tòa xử tôi được quyền nuôi con thì tôi mới ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu A, sinh ngày 30/11/2017. Nguyên vọng của tôi là được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cô Ph cấp dưỡng nuôi con. Tôi không muốn giao con tôi cho bất kỳ ai bên vợ vì con tôi do gia đình tôi chăm sóc từ nhỏ đến nay, ông bà ngoại không để ý đến.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ph và anh Hoàng Văn T đã thực sự trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Ph. Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu A, sinh ngày 30/11/2017, cháu lại đang còn nhỏ nên đề nghị chấp nhận nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị Ph. Về cấp dưỡng: chị Ph không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/5/2017 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ lý do chị Ph cho rằng anh T không chăm lo cho vợ con, chơi bời cờ bạc. Vì vậy tình cảm vợ chồng dần không còn. Đối với anh T anh cho rằng đang còn tình cảm với chị Ph, nhưng anh lại nêu nguyện vọng nếu anh được trực tiếp nuôi con thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Như vậy bản chất của việc anh T muốn níu kéo quan hệ hôn nhân là vì mong muốn được trực tiếp nuôi con chung của anh chị. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất nhưng không thành và sau đó chị Ph đề nghị không tiến hành hòa giải nữa. Điều này thể hiện tình cảm của anh chị không còn, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Ph cương quyết đề nghị được ly hôn với anh T. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ph là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Ph có 01 con chung là cháu A, sinh ngày 30/11/2017. Cả anh T và chị Ph đều đề nghị được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên nhận thấy cháu A còn quá nhỏ, cần hơi ấm và sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu A cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc mới đảm bảo cho cháu được phát triển ổn định về tâm sinh lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Ngày 06/5/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa Ph thị trấn B xác nhận: anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn

với nhau được Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn B) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/5/2017. Quá trình chung sống không rõ anh T chị Ph có mâu thuẫn gì lớn không, chỉ biết vài ba tháng trở lại đây, anh chị không sống cùng nhau, chị Ph bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xã đẻ ở. Nay chị Ph xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 17/6/2020, anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con: Công nhận cháu A, sinh ngày 30/11/2017 là con chung của anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Ph.

Giao cháu A cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009828 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

